TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 06 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2024/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Đình L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Lê Đình L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Lê Đình L.

- Về con chung: Chị Lê Thị X và anh Lê Đình L công nhận vợ chồng có 3 con chung là Lê Đình L1, sinh ngày 22/12/2008, Lê Mai L2, sinh ngày 27/02/2012 và Lê Minh A, sinh ngày 08/7/2020. Chị X và anh L tự nguyện thỏa thuận chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Đình L1 và Lê Mai L2. Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh A. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Đình L1 mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2024 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị Lê Thị X và anh Lê Đình L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị X và anh Lê Đình L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị X và anh Lê Đình L tự nguyện thỏa thuận: Chị Lê Thị X có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị X đã nộp theo biên lai thu số 0003067 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị X 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà